

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 133/2009/NQ-HĐND

Tuy Hòa, ngày 09 tháng 7 năm 2009

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động
của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Phú Yên**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân ban hành kèm theo Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 773/2009/NQ-UBTVQH12 ngày 31 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành về một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan trực thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 127/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2007 và Thông tư số 57/2007/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài chính;

Sau khi xem xét Tờ trình số 06/TTr-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Phú Yên; ý kiến tham gia của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành “Quy định về một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Phú Yên” kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003, tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và thay thế Nghị quyết số 74/2007/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ chi đặc thù trong hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa V, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2009./.

CHỦ TỊCH

Đào Tấn Lộc

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Về một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động
của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Phú Yên**
*(Kèm theo Nghị quyết số 133/2009/NQ-HĐND
ngày 09 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định cụ thể về chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp tỉnh Phú Yên, bao gồm: chi phục vụ hoạt động kỳ họp, chi hoạt động khảo sát, giám sát, thẩm tra; chi tổ chức tiếp xúc cử tri; chi hỗ trợ trang phục và báo chí; chi các cuộc họp, hội thảo của Thường trực HĐND, Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và các hoạt động khác.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Đại biểu HĐND các cấp, cán bộ, công chức, nhân viên giúp việc HĐND; cá nhân được triệu tập hoặc mời tham gia các kỳ họp HĐND, Đoàn khảo sát, giám sát, thẩm tra; các cuộc họp, hội thảo của Thường trực HĐND, Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND; tiếp xúc cử tri và hoạt động khác của HĐND thì được hưởng các chế độ theo Quy định này.

Các chế độ khác không nằm trong Quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Các khoản chi thuộc HĐND cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo, được đưa vào dự toán ngân sách hàng năm và quyết toán với ngân sách cùng cấp.

2. Việc chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND các cấp phải đảm bảo đúng, đủ, kịp thời về mức chi, đối tượng chi trên cơ sở các chế độ tại Quy định này và các quy định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Sử dụng có hiệu quả kinh phí được giao, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

- Phục vụ gián tiếp: lái xe, nhân viên bảo vệ, nhân viên lễ tân...

- Phục vụ trực tiếp: là những cá nhân tham gia thực hiện những công việc như: chuẩn bị tài liệu, thư ký, viết báo cáo và những công việc khác phục vụ kỳ họp HĐND, phục vụ hoạt động khảo sát, giám sát, tiếp xúc cử tri, các cuộc họp do Thường trực HĐND, các Ban HĐND tổ chức.

Phần II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5: Chi cho công tác thẩm tra

Chi bồi dưỡng xây dựng báo cáo thẩm tra trình kỳ họp HĐND thông qua (thẩm tra về kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, thẩm tra dự toán ngân sách nhà nước, thẩm tra quyết toán ngân sách nhà nước; thẩm tra các tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết...).

- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: 200.000 đồng/báo cáo.
- Hội đồng nhân dân cấp thành phố, huyện (thị xã): 150.000 đồng/báo cáo.
- Hội đồng nhân dân cấp xã (thị trấn): 100.000 đồng/báo cáo.

Điều 6. Chi tham gia góp ý xây dựng các dự án luật, pháp lệnh do Thường trực HĐND tỉnh tổ chức

1. Chi bồi dưỡng cho đại biểu dự họp:

- Người chủ trì: 150.000 đồng/người/buổi.
- Đại biểu dự họp: 70.000 đồng/người/buổi.
- Cán bộ, chuyên viên phục vụ trực tiếp: 50.000 đồng/người/buổi.
- Nhân viên phục vụ gián tiếp: 30.000 đồng/người/buổi.

2. Chi bồi dưỡng cho các thành viên tham gia góp ý bằng văn bản: 200.000 đồng/văn bản (khi có yêu cầu).

3. Chi viết báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia các dự án luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật khác: 250.000 đồng/báo cáo.

Điều 7. Chi tiếp xúc cử tri

1. Chi hỗ trợ cho mỗi điểm tiếp xúc cử tri để chi phí các khoản cần thiết như: trang trí, nước uống, bảo vệ và các khoản chi khác:

- Cấp tỉnh: 200.000 đồng/điểm/lần.
- Cấp thành phố, huyện (thị xã): 150.000 đồng/điểm/lần.
- Cấp xã (thị trấn): 100.000 đồng/điểm/lần.

2. Chi bồi dưỡng đại biểu HĐND, đại diện chính quyền, tổ chức tham gia:

- Cấp tỉnh: 70.000 đồng/người/buổi.
- Cấp thành phố, huyện (thị xã): 50.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã (thị trấn): 40.000 đồng/người/buổi.

3. Chi bồi dưỡng cán bộ, chuyên viên phục vụ trực tiếp:

- Cấp tỉnh: 50.000 đồng/người/buổi.
- Cấp thành phố, huyện (thị xã): 30.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã (thị trấn): 20.000 đồng/người/buổi.

4. Chi bồi dưỡng nhân viên phục vụ gián tiếp; phóng viên báo, đài:

- Cấp tỉnh: 30.000 đồng/người/buổi.
- Cấp thành phố, huyện (thị xã): 20.000 đồng/người/buổi.

- Cấp xã (thị trấn): 15.000 đồng/người/buổi.
- 5. Chi bồi dưỡng tổng hợp ý kiến cử tri trình tại kỳ họp HĐND:
 - Cấp tỉnh: 250.000 đồng/báo cáo.
 - Cấp thành phố, huyện (thị xã): 150.000 đồng/báo cáo.
 - Cấp xã (thị trấn): 100.000 đồng/báo cáo.

Điều 8. Chi cho công tác khảo sát, giám sát do Thường trực HĐND, Ban HĐND quyết định thành lập

1. Chi cho Đoàn giám sát, khảo sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước; việc thực hiện Nghị quyết của HĐND các cấp.

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các Đoàn giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND, Ban của HĐND được chi bồi dưỡng như sau:

- Đối với đại biểu HĐND, thành viên chính thức và thư ký của Đoàn giám sát:
 - + Cấp tỉnh: 70.000 đồng/người/ngày.
 - + Cấp thành phố, huyện (thị xã): 50.000 đồng/người/ngày.
 - + Cấp xã (thị trấn): 30.000 đồng/người/ngày.
- Đối với phóng viên báo đài, nhân viên phục vụ gián tiếp: 30.000 đồng/người/ngày.
- Tổng hợp kết quả giám sát, lập báo cáo, kết luận giám sát (cấp tỉnh): 250.000 đồng/báo cáo.

2. Chi giám sát văn bản quy phạm pháp luật:

Mức chi áp dụng theo quy định hiện hành của nhà nước về quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 9. Chi tiếp công dân định kỳ tại trụ sở tiếp công dân của tỉnh

Quy định này áp dụng cho đại biểu HĐND tỉnh; cán bộ, công chức phục vụ đại biểu HĐND tỉnh tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân của tỉnh.

- Đại biểu HĐND tỉnh, đại diện lãnh đạo cơ quan liên quan được phân công tiếp công dân được chi bồi dưỡng: 50.000 đồng/người/buổi.
- Cán bộ, chuyên viên phục vụ trực tiếp đại biểu HĐND tỉnh tiếp công dân được chi 30.000 đồng/người/buổi.
- Nhân viên phục vụ gián tiếp được chi 20.000 đồng/người/buổi.

Điều 10. Chế độ chi tiêu phục vụ kỳ họp HĐND, kỳ họp tổng kết nhiệm kỳ HĐND các cấp

1. Chi hỗ trợ tiền ăn đối với đại biểu không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian tham dự kỳ họp HĐND:

- Cấp tỉnh: 70.000 đồng/người/ngày.
- Cấp thành phố, huyện (thị xã): 50.000 đồng/người/ngày.
- Cấp xã (thị trấn): 30.000 đồng/người/ngày.

2. Hỗ trợ phòng nghỉ:

- Cấp tỉnh:

Đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu khách mời dự họp không hưởng lương từ ngân sách nhà nước nếu có nhu cầu nghỉ tại nhà khách, khách sạn thì đề nghị Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh bố trí chỗ nghỉ tại nhà khách, khách sạn theo mức quy định chung của tỉnh hoặc tự liên hệ chỗ nghỉ thanh toán theo mức quy định chung của tỉnh (có chứng từ hợp lệ kèm theo).

Đại biểu HĐND tỉnh và khách mời được hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì được thực hiện theo quy định chung của tỉnh về chế độ công tác phí.

- Đối với cấp thành phố, huyện (thị xã), cấp xã (thị trấn): đại biểu tự túc chỗ nghỉ.

3. Chế độ bồi dưỡng trong thời gian tham dự kỳ họp HĐND:

a) Chế độ đối với đại biểu HĐND và khách mời tham dự kỳ họp:

- Cấp tỉnh:

+ Người chủ trì: 70.000 đồng/người/ngày.

+ Đại biểu và khách mời tham dự: 60.000 đồng/người/ngày.

- Cấp thành phố, huyện (thị xã):

+ Người chủ trì: 60.000 đồng/người/ngày.

+ Đại biểu và khách mời tham dự: 40.000 đồng/người/ngày.

- Cấp xã (thị trấn):

+ Người chủ trì: 40.000 đồng/người/ngày.

+ Đại biểu và khách mời tham dự: 30.000 đồng/người/ngày.

b) Cán bộ, chuyên viên phục vụ trực tiếp kỳ họp HĐND:

- Cấp tỉnh: 50.000 đồng/người/ngày.

- Cấp thành phố, huyện (thị xã): 30.000 đồng/người/ngày.

- Cấp xã (thị trấn): 20.000 đồng/người/ngày.

c) Nhân viên phục vụ gián tiếp, phóng viên báo đài, lực lượng công an bảo vệ (nếu có):

- Cấp tỉnh: 30.000 đồng/người/ngày.

- Cấp thành phố, huyện (thị xã): 20.000 đồng/người/ngày.

- Cấp xã (thị trấn): 10.000 đồng/người/ngày.

Điều 11. Chi bồi dưỡng các cuộc họp (không bao gồm họp góp ý vào dự án luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật khác) của Thường trực HĐND, Ban của HĐND được chi như sau:

1. Đối với các thành viên tham dự cuộc họp:

- Cấp tỉnh:

+ Người chủ trì: 100.000 đồng/người/buổi.

+ Thành viên tham dự: 60.000 đồng/người/buổi.

- Cấp thành phố, huyện (thị xã):

+ Người chủ trì: 50.000 đồng/người/buổi.

+ Thành viên tham dự: 40.000 đồng/người/buổi.

- Cấp xã (thị trấn):

+ Người chủ trì: 30.000 đồng/người/buổi.

+ Thành viên tham dự: 20.000 đồng/người/buổi.

2. Cán bộ, chuyên viên phục vụ trực tiếp:

- Cấp tỉnh: 50.000 đồng/người/buổi.

- Cấp thành phố, huyện (thị xã): 30.000 đồng/người/buổi.

- Cấp xã (thị trấn): 15.000 đồng/người/buổi.

3. Đối với nhân viên phục vụ gián tiếp:

- Cấp tỉnh: 30.000 đồng/người/buổi.

- Cấp thành phố, huyện (thị xã): 20.000 đồng/người/buổi.

- Cấp xã (thị trấn): 10.000 đồng/người/buổi.

Điều 12. Chi cho công tác xã hội

1. Chế độ tặng quà đối với các đối tượng chính sách xã hội:

Các đối tượng chính sách gồm gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, thương, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, cán bộ hoạt động cách mạng trước tháng 8 năm 1945; các cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, trong lao động sản xuất, gia đình và cá nhân gặp rủi ro do thiên tai... và các tập thể thuộc diện chính sách xã hội như: Trại điều dưỡng thương, bệnh binh, trại trẻ mồ côi, người khuyết tật; trường dân tộc nội trú, các đơn vị bộ đội, công an,... khi Đoàn của Thường trực HĐND các cấp tổ chức thăm hỏi thì được tặng quà.

a) Đối với tập thể:

- Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/suất, không quá 30 suất/năm. Ngoài ra tùy theo tình hình thực tế Thường trực HĐND tỉnh quyết định bổ sung thêm khi có phát sinh.

- Cấp thành phố, huyện (thị xã): 1.000.000 đồng/suất, không quá 20 suất/năm.

- Cấp xã (thị trấn): 500.000 đồng/suất, không quá 15 suất/năm.

b) Đối với cá nhân:

- Cấp tỉnh: 500.000 đồng/suất, không quá 40 suất/năm. Ngoài ra tùy theo tình hình thực tế Thường trực HĐND tỉnh quyết định bổ sung thêm khi có phát sinh.

- Cấp thành phố, huyện (thị xã): 300.000 đồng/suất, không quá 25 suất/năm.

- Cấp xã (thị trấn): 200.000 đồng/suất, không quá 20 suất/năm.

2. Chế độ thăm hỏi trợ cấp khác:

a) Đối với đại biểu HĐND, nguyên là đại biểu HĐND:

- Thăm đại biểu HĐND ốm đau mỗi năm không quá 2 lần/người:

+ Cấp tỉnh: 300.000 đồng/lần/người;

+ Cấp thành phố, huyện (thị xã): 200.000 đồng/lần/người;

+ Cấp xã (thị trấn): 100.000 đồng/lần/người.

- Thăm đại biểu HĐND nằm viện mỗi năm không quá 2 lần/người:

+ Cấp tỉnh: 500.000 đồng/lần/người;

- + Cấp thành phố, huyện (thị xã): 250.000 đồng/lần/người;
- + Cấp xã (thị trấn): 150.000 đồng/lần/người.
- Trợ cấp thuốc men khi đại biểu HĐND bệnh hiểm nghèo (mỗi năm không quá 2 lần/người):
 - + Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/lần/người;
 - + Cấp thành phố, huyện (thị xã): 1.500.000 đồng/lần/người;
 - + Cấp xã (thị trấn): 1.000.000 đồng/lần/người.
- Phúng điếu khi đại biểu HĐND đương chức từ trần:
 - + Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng;
 - + Cấp thành phố, huyện (thị xã): 500.000 đồng;
 - + Cấp xã (thị trấn): 200.000 đồng.
- Trợ cấp mai táng cho đại biểu HĐND đương nhiệm không hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi từ trần được thực hiện theo mục 3 Điều 75 Chương VIII Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân ban hành kèm theo Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI và Công văn số 8436/BTC-HCSN ngày 11 tháng 6 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc chế độ mai táng đối với đại biểu HĐND.

- Chi thăm hỏi ốm đau, thăm viếng, phúng điếu các vị nguyên là đại biểu HĐND:

- + Cấp tỉnh: 500.000 đồng/lần;
- + Cấp thành phố, huyện (thị xã): 300.000 đồng/lần;
- + Cấp xã (thị trấn): 100.000 đồng/lần.

b) Đối với cán bộ, công chức, nhân viên văn phòng:

Chế độ thăm hỏi ốm đau, bệnh hiểm nghèo, trợ cấp khó khăn đột xuất, thăm viếng khi từ trần... đối với cán bộ, công chức đương nhiệm được áp dụng như đối với đại biểu HĐND được quy định tại điểm 2 khoản a Điều này.

Điều 13. Chi hỗ trợ đối với đại biểu HĐND

1. Chi hỗ trợ may trang phục, trang bị cặp xách đựng tài liệu phục vụ hoạt động đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND huyện (thị xã), thành phố, đại biểu HĐND xã (thị trấn):

- Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/đại biểu/nhiệm kỳ.
- Cấp thành phố, huyện (thị xã): 2.000.000 đồng/đại biểu/nhiệm kỳ.
- Cấp xã (thị trấn): 1.500.000 đồng/đại biểu/nhiệm kỳ.

2. Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Tổ đại biểu HĐND (1 năm/4 lần):

- Tổ đại biểu HĐND tỉnh: 150.000 đồng/lần.
- Tổ đại biểu HĐND thành phố, huyện (thị xã): 100.000 đồng/lần.
- Tổ đại biểu HĐND xã (thị trấn): 70.000 đồng/lần.

3. Khoản chế độ tài liệu và báo chí đối với đại biểu đại biểu HĐND theo quy định tại Điều 75 Quy chế hoạt động của HĐND, cụ thể như sau:

- Đối với đại biểu HĐND tỉnh: 300.000 đồng/người/tháng.
- Đối với đại biểu HĐND huyện (thị xã), thành phố: 200.000 đồng/người/tháng.
- Đối với đại biểu HĐND xã (thị trấn): 100.000 đồng/người/tháng.

Điều 14. Chế độ chi công tác phí

Đại biểu HĐND, đại biểu được mời (kể cả cán bộ, công chức, viên chức được trưng tập) nhưng không phải là đại biểu HĐND tham gia các hoạt động của HĐND đều được HĐND thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành.

Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Thường trực HĐND, UBND, các Ban HĐND, đại biểu HĐND các cấp tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND các cấp phản ánh về Thường trực HĐND tỉnh để tổng hợp trình HĐND xem xét điều chỉnh cho phù hợp./.

CHỦ TỊCH

Đào Tấn Lộc